

KẾ HOẠCH

Sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2 (từ năm 2026 đến năm 2030)

Thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 2259/KH-TTCT ngày 14/7/2026 của Thanh tra Chính phủ sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn thứ 2 (từ năm 2026 đến năm 2030), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sơ kết việc thực hiện Chiến lược giai đoạn thứ nhất nhằm đánh giá việc tổ chức, triển khai thực hiện; mức độ đạt được mục tiêu; việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước của Chính phủ, Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; làm rõ những kết quả đạt được, đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, chỉ ra khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; từ đó kiến nghị các nguyên tắc, mục tiêu, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện và Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước cho giai đoạn thứ hai đạt hiệu quả cao.

2. Yêu cầu

a) Việc sơ kết thực hiện Chiến lược phải bảo đảm đánh giá toàn diện, thực chất những nội dung, giải pháp đề ra trong Chiến lược và những nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược và Công ước giai đoạn thứ nhất.

b) Việc tổ chức sơ kết phải được lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy đảng, tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, khoa học, tiết kiệm; phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động của các cấp, các ngành và sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể thuộc Thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, Công ước của Chính phủ, Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đánh giá kết quả việc thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược và Công ước, cụ thể:

a) Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xây dựng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

d) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

đ) Tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, góp phần thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

3. Đánh giá chung

Đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu, kết quả đạt được; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

4. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị về các nguyên tắc, mục tiêu, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện cho giai đoạn thứ hai.

b) Đề xuất xây dựng và định hướng nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ hai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức sơ kết, xây dựng báo cáo sơ kết, báo cáo chuyên đề

a) Căn cứ Kế hoạch này, các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố, UBND xã, phường tiến hành sơ kết, xây dựng báo cáo sơ kết theo đề cương, phụ lục (gửi kèm theo Kế hoạch này) gửi Thanh tra Thành phố để tổng hợp (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2026; thời hạn hoàn thành **trước ngày 22/8/2026**).

b) Đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan (Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố, Tòa án Nhân dân Thành phố, Thi hành án dân sự Thành phố, Ngân hàng Nhà nước (chi nhánh khu vực 1)) xây dựng

báo cáo về nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình gửi Thanh tra Thành phố để tổng hợp (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2026; thời hạn hoàn thành **trước ngày 22/8/2026**).

c) Thanh tra Thành phố

- Tổng hợp kết quả, xây dựng Báo cáo sơ kết việc thực hiện Chiến lược, trình UBND Thành phố báo cáo Thanh tra Chính phủ (thời hạn hoàn thành **trước ngày 27/8/2026**);

- Tham mưu UBND Thành phố, xây dựng báo cáo chuyên đề "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố Hà Nội" (thời hạn hoàn thành **trước ngày 27/8/2026**).

2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ hai

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ hai (sau khi Chính phủ ban hành), Thanh tra Thành phố tham mưu triển khai thực hiện (thời hạn hoàn thành dự kiến **trước ngày 30/11/2026**).

Trên đây là Kế hoạch sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026) và xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn thứ 2 (từ năm 2026 đến năm 2030), UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy,
- Ban Chỉ đạo Thành ủy về PCTNLPTC;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND TP;
- VKSND, TAND, THADS Thành phố;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh KV 1;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP UBTP: CVP, PCVP V.H.Bình,
- Các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo sơ kết việc thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống
tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023
đến năm 2026)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bối cảnh chung; đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ... của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tác động đến việc triển khai thực hiện Chiến lược; thuận lợi, khó khăn.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ nhất của Chính phủ, Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, phân công trách nhiệm triển khai.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chiến lược và Công ước; tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hằng năm việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ nhất.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHIẾN LƯỢC

(Yêu cầu: Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được; những việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và phân tích rõ nguyên nhân theo từng nhóm giải pháp; kèm số liệu cụ thể)

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

b) Hoàn thiện pháp luật về ban hành chính sách, pháp luật. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quá trình ban hành, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, đình chỉ, gia hạn, bãi bỏ, tổ chức thực hiện các quyết định hành chính, trong ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

c) Việc khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều

tra, truy tố, xét xử, thi hành án; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện.

d) Rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm Thủ trưởng các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, bộ, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật

a) Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, quy định cụ thể, rõ ràng, khoa học chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý; cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, kỷ cương, liêm chính, đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hoàn thiện và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức...

c) Thực hiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

d) Đổi mới, thực hiện chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức, chế độ công vụ; việc thực hiện và tăng cường kiểm soát việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước.

đ) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; có chính sách đãi ngộ hợp lý đảm bảo cho những người làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực yên tâm công tác, vững vàng trong thực hiện nhiệm vụ.

e) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật gắn với việc kiểm soát chặt chẽ quyền lực nhà nước, kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm đối với người vi phạm trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, đạo đức lối sống của cán bộ công chức, viên chức.

h) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; tăng

cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

i) Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào quy trình ra quyết định và giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

a) Kiến toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình nghiệp vụ của các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo.

b) Tăng cường chế độ trách nhiệm, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là các cơ quan, đơn vị chuyên trách.

c) Thực hiện các quy định đảm bảo cho việc thu hồi, tịch thu triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng, hành vi tẩu tán tài sản.

d) Thực hiện chuyển đổi số và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

đ) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và thu hồi tài sản.

e) Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, phát hiện, chuyển hồ sơ, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để Nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những vụ việc tham nhũng, tiêu cực cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, nhân rộng nhân tố tích cực, điển hình, tiên tiến, sáng kiến, cách làm hay trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -

nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, báo cáo, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người phản ánh, báo cáo, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực và xử lý nghiêm cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

đ) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp xây dựng, thực hiện văn hóa liêm chính trong kinh doanh, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước và các hành vi những nhiễu, đòi hỏi lợi của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

a) Kết quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, tương trợ tư pháp, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, thu hồi tài sản, thực hiện các biện pháp ngăn chặn nhằm thu hồi tài sản bị tẩu tán hoặc truy bắt tội phạm tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài; ký kết mới điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế khác có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Việt Nam trong phòng, chống tham nhũng; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về tố tụng tư pháp, tương trợ tư pháp đáp ứng các yêu cầu trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài.

b) Nâng cao hiệu quả thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và sự tham gia của Việt Nam vào các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Công ước (nội luật hóa theo yêu cầu của Công ước; tham gia cơ chế đánh giá việc thực thi Công ước; ...).

c) Thúc đẩy hợp tác kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về phòng, chống tham nhũng với các đối tác, tổ chức quốc tế; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đạt được trong thực hiện Chiến lược, Công ước; nguyên nhân của kết quả nổi bật đạt được.

2. Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chiến lược trong giai đoạn thứ nhất.

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

Đánh giá cụ thể các vấn đề tồn tại, hạn chế cũng như các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, Công ước; các vấn đề, hiện tượng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn quản lý đang phát sinh. Nguyên nhân khách quan, chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm

Nêu cụ thể các bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo; phương châm; tổ chức thực hiện; kiểm tra, đánh giá; huy động các cơ quan truyền thông, Nhân dân tham gia;

V. YÊU CẦU CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC GIAI ĐOẠN MỚI

Đánh giá những yêu cầu mới của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới hiện nay (để đáp ứng tình hình thực tiễn, hiện tại đã có nhiều chủ trương mới như sắp xếp bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, cải cách tiền lương; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;...).

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả, đánh giá việc thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ nhất, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình hình thực tiễn:

1. Kiến nghị, đề xuất cụ thể đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chiến lược cho giai đoạn thứ hai.

2. Kiến nghị về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa được đề cập tại Chiến lược (do tình hình thực tiễn, hiện tại đã có nhiều chủ trương mới như sắp xếp bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, cải cách tiền lương; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;...).

3. Đề xuất các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể nhằm xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ hai (các nhiệm vụ cụ thể cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì liên quan đến hoàn thiện thể chế; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, hoàn thiện chế độ công vụ; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; chuyển đổi số; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan; phát huy vai trò của xã hội; hợp tác quốc tế và thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;...).

4. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

VII. PHỤ LỤC (kèm theo Báo cáo)

1. Phụ lục 01: Thống kê kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2026).

2. Phụ lục 02: Thống kê số liệu chủ yếu về công tác phòng, chống tham nhũng (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2026).

3. Phụ lục 03: Đề xuất các nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược, Công ước giai đoạn thứ hai.

Ghi chú: Thời kỳ báo cáo từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/6/2026./.